

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Diệu
2. Ông Vũ Văn Đán

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh H, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1994 tại Bình Phước

Nơi cư trú có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh P và bà Lê Thị K; có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tại Bản án số 10/2013/HSST ngày 08/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước; sau đó năm 2018 cũng bị Công an huyện P khởi tố về tội vi phạm quy định về giao thông đường bộ nhưng được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021 cho đến nay “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Phí Ngọc M**-Luật sư Văn phòng Luật sư V & T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước “có mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Tô Ngọc T**, sinh năm 1992 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước “có mặt”

2. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1981 “có mặt”

Cùng nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng*

1. Chị **Nguyễn Thị Dương L**, sinh năm 1998 “vắng mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Anh **Mai Nguyệt L**, sinh năm 1993 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 8/2021 (không rõ ngày), khi bị cáo Lê Minh H (sau đây gọi tắt là bị cáo) đang ở nhà tại thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị cáo nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Thực hiện ý định này, bị cáo hỏi mượn xe mô tô hiệu SH Mode biển kiểm soát 93H1 – 231.74 của bà Lê Thị T (mẹ vợ của bị cáo) và nói dối là đi công chuyện. Sau khi mượn được xe, bị cáo điều khiển đi đến huyện Đ tìm gặp một người Campuchia tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) mà bị cáo quen từ trước để mua ma túy. Khi đi đến thị trấn B, huyện Đ, bị cáo gặp một người quen tên Nh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) xin số điện thoại của Đ. Sau đó bị cáo điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy, thì Đ hướng dẫn cho bị cáo đi đến khu vực biên giới Việt Nam và Vương quốc Campuchia. Khi đi đến gần biên giới thì bị cáo gặp một nam thanh niên người Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) đón và dẫn bị cáo đến gặp Đ tại khu vực tiếp giáp giữa biên giới Việt Nam với Vương quốc Campuchia, nhưng vẫn đang thuộc lãnh thổ Việt Nam (bị cáo không xác định được vị trí cụ thể). Tại đây, Đ bán cho bị cáo 01 bọc nylon, bên trong có 08 gói nylon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng với giá 24.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá bị cáo mang về cất giấu tại phòng ngủ của vợ chồng bị cáo và mỗi lần sử dụng bị cáo lấy một ít ma túy mang lên lô cao su gần nhà bị cáo để sử dụng và bán lại cho anh Mai Nguyệt L, cư trú tại thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước hai lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 8/2021 (không rõ ngày), bị cáo đến nhà anh Mai Nguyệt L chơi. Tại đây, anh L hỏi bị cáo 200 số (khoảng 20 gam) ma túy đá giá bao nhiêu, bị cáo trả lời 20 gam ma túy đá giá

9.000.000 đồng, thì anh L đồng ý mua. Sau đó bị cáo đi về nhà lấy khoảng 20 gam ma túy đá đến bán cho anh L, anh L trả cho bị cáo 9.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 9/2021 (không rõ ngày), bị cáo đến nhà anh Long chơi. Tại đây, anh L hỏi bị cáo 500 số (khoảng 50 gam) ma túy đá giá bao nhiêu, thì bị cáo nói vẫn giá cũ và tính 500 số ma túy giá 22.500.000 đồng, thì anh L đồng ý mua và đưa trước cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, khi nhận được ma túy sẽ giao đủ tiền. Đến tối ngày hôm sau bị cáo mang khoảng 50 gam ma túy đá đến giao cho anh L theo thỏa thuận, anh L trả cho bị cáo số tiền 12.500.000 đồng còn lại, số ma túy còn lại bị cáo đã sử dụng hết.

Mặc dù không xác định được khối lượng ma túy đá bị cáo đã bán cho anh L, nhưng căn cứ lời khai của bị cáo và anh L cũng như tài liệu chứng cứ đã thu thập được đủ căn cứ chứng minh bị cáo đã bán ma túy 02 lần cho anh L vào khoảng cuối tháng 8 và đầu tháng 9/2021, bị cáo thu lợi bất chính được 31.500.000 đồng.

Đến chiều ngày 17/9/2021, sau khi sử dụng hết ma túy thì bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H1 – 231.74 đi một mình đến địa điểm cũ để gặp Đ mua ma túy. Đến rạng sáng ngày 18/9/2021, khi gặp được Đ, bị cáo hỏi mua 100 gam ma túy đá thì Đ nói giá 20.000.000 đồng, tiền công Đ qua Campuchia mua ma túy đá 10.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng. Do không mang đủ tiền nên bị cáo nói đưa trước 22.000.000 đồng, còn thiếu lại 8.000.000 đồng, thì Đ đồng ý. Sau đó bị cáo đưa trước cho Đ 10.000.000 đồng, Đ đi qua biên giới Campuchia mua ma túy còn bị cáo đứng đợi. Khoảng 2 tiếng sau Đ quay lại đưa cho bị cáo 01 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bị cáo đưa thêm cho Đ 12.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng, bị cáo hứa khi nào bán xong ma túy sẽ trả cho Đ. Sau khi mua được ma túy đá, bị cáo điều khiển xe đến nhà anh Tô Ngọc T tại thôn 8, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước chơi. Khi đến nhà anh T, bị cáo cất giấu ma túy dưới cống thoát nước trước cổng nhà anh T. Đến chiều ngày 19/9/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô đến nhà anh L ở xã P để nói chuyện bán ma túy cho anh L nhưng anh L không có nhà thì bị cáo quay lại nhà anh T ở. Đến khoảng 17 giờ ngày 21/9/2021, khi bị cáo đang ở nhà anh Toàn thì chị Nguyễn Thị Dương L cư trú tại ấp T, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước đến chơi. Sau đó chị L nhờ bị cáo chở về nhà, bị cáo mượn xe ô tô biển kiểm soát 93A- 117.91 của anh T chở chị L về thì anh T đồng ý. Do sợ để ma túy giấu dưới cống thoát nước bị ướt nên bị cáo lấy ma túy bỏ lên xe rồi chở chị L đi về nhà chị L. Khi đi đến Trạm kiểm soát phòng, chống Covid-19 của Công an huyện Đ tại ấp T, thị trấn B, huyện Đ, Bình Phước thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

*Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) túi nylon màu trắng kích thước (15x23)cm, chứa 01 túi nylon màu trắng trong suốt kích thước (12x8,5)cm, được hàn kín miệng, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe ô tô

hiệu Toyota màu trắng biển kiểm soát: 93A – 117.91; 01 (một) xe mô tô màu đỏ hiệu Honda Vision biển kiểm soát: 93H1 – 231.74 (thu khi khám xét tại nhà anh Toàn); số tiền 2.125.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi năm ngàn đồng); 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO.

Tại Kết luận giám định số 284/2021/GĐ-MT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: *“Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **98,6219 gam**.”*

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và tại phiên toà truy tố bị cáo Lê Minh H về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Minh H đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 2021, bị cáo đã có 02 lần bán ma túy cho anh Mai Nguyệt L thu lợi bất chính số tiền 31.500.000 đồng, sau đó mua ma túy để tiếp tục bán thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ được loại ma túy Methamphetamine có khối lượng 98,6219 gam. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các kết luận giám định, biên bản, bản ảnh, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác của vụ án nên có đầy đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; do đó, việc truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy, có thể gây hậu quả rất xấu đến kinh tế, sức khỏe, tính mạng con người và còn có thể làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Trong quá trình

thực hiện tội phạm, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức rõ và làm chủ được hành vi, có lỗi cố ý, động cơ, mục đích nhằm sử dụng và thu lợi bất chính. Bị cáo có nhân thân xấu, đã phạm tội và bị xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, cho hưởng án treo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật và phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tù có thời hạn tương xứng, phù hợp để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn-các con cái còn nhỏ, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với số tiền 31.500.000 đồng mà bị cáo Lê Minh H thu được từ việc các lần bán ma túy cho anh Mai Nguyệt L là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với 01 xe ô tô hiệu Toyota màu trắng biển kiểm soát: 93A – 117.91, 01 xe mô tô màu đỏ hiệu Honda Vision biển kiểm soát: 93H1 – 231.74, 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO đều đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên không xử lý lại nữa.

[4.2] Đối với vật chứng 01(một) hộp giấy màu trắng dán kín niêm phong (mẫu vật trả lại sau giám định) đánh số 284 ngày 23/9/2021; 01(một) túi nylon màu trắng, kích thước (15x23,0)cm; 01 (một) túi nylon trong suốt, kích thước (12x8,5)cm là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4.3] Đối với số tiền 2.125.000 đồng thu được của bị cáo Lê Minh H khi bắt quả tang thì cần được quản thủ để đảm bảo thi hành án.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh H trong phạm vi mức án từ 16 đến 17 năm tù là tương xứng nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H đề nghị xét xử bị cáo 16 năm tù trong phạm vi mức án đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng nên được chấp nhận.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Minh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Minh H 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2021.**

3. Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 31.500.000 đồng.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01(một) hộp giấy màu trắng dán kín niêm phong (mẫu vật trả lại sau giám định) đánh số 284 ngày 23/9/2021; 01(một) túi nylon màu trắng kích thước (15x23)cm; 01 (một) túi nylon trong suốt kích thước(12x8,5)cm.

5. Quản thủ số tiền 2.125.000 đồng của bị cáo Lê Minh H để đảm bảo thi hành án.

6. Bị cáo Lê Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người CQL,NVLQ;
- Người bào chữa;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân